

Ngày 31/12/2025	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	14.9%	32.8%

	2025	
ROE	9.2%	+/- YoY ▲ 2.0%

	Q4/25		
DT thuần	246	QoQ ▼ 18.0 ▼ 6.9%	YoY ▼ 30.0 ▼ 10.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,083	YoY ▲ 231 ▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	19.4	QoQ ▼ 10.9 ▼ 36.0%	YoY ▲ 1.30 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ		

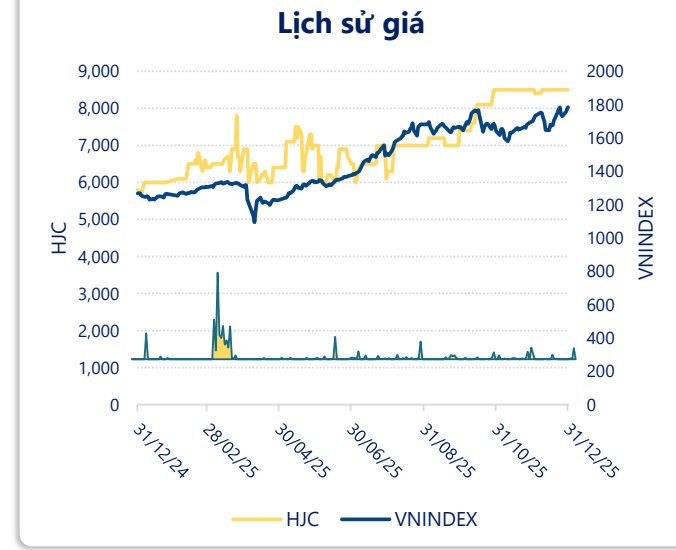
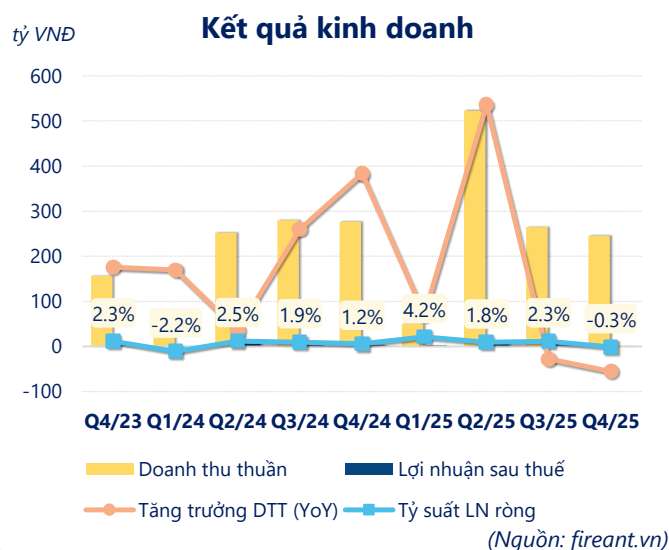
	2025	
LN gộp	119	YoY ▲ 33.2 ▲ 38.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-0.35	QoQ ▼ 8.06 ▼ 105%	YoY ▼ 4.64 ▼ 108%
	tỷ VNĐ		

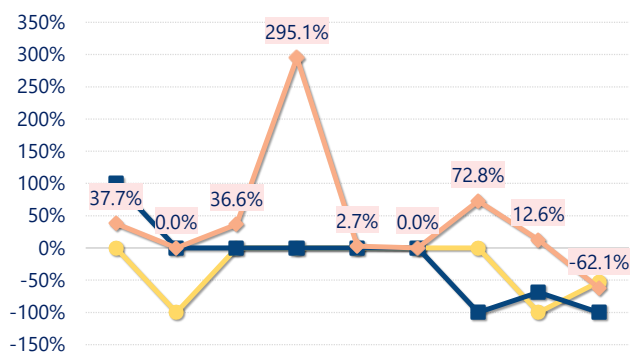
	2025	
LN thuần	22.0	YoY ▲ 5.90 ▲ 36.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-0.66	QoQ ▼ 6.80 ▼ 111%	YoY ▼ 4.08 ▼ 119%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	17.1	YoY ▲ 4.40 ▲ 34.7%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

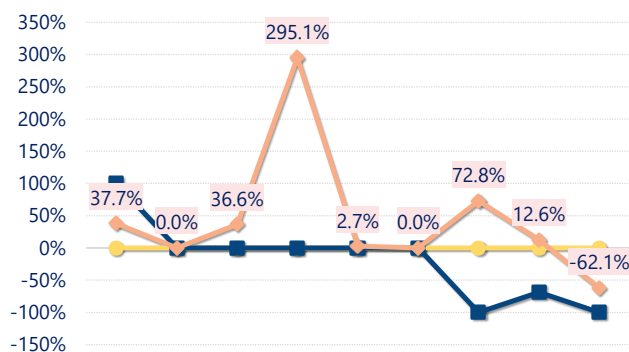


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

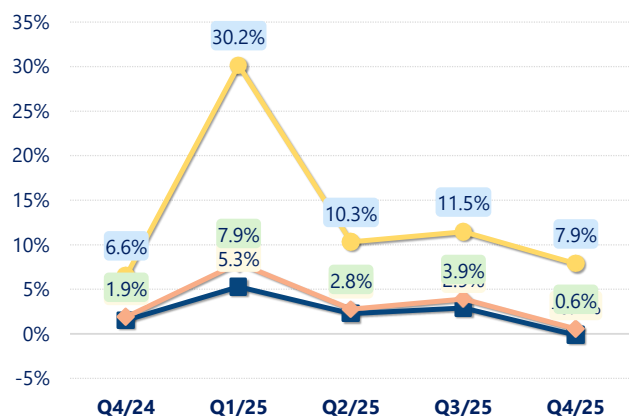


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

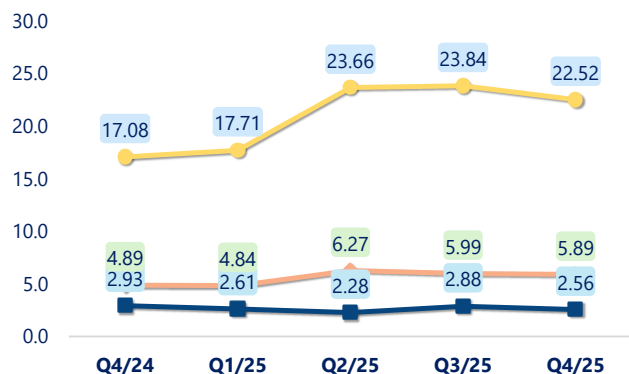
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

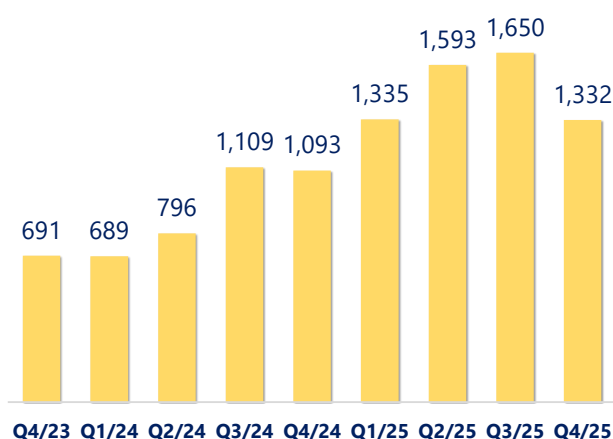
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	246	276	-10.9%	1,083	852	27.0%
Giá vốn hàng bán	226	258	-12.2%	964	767	25.8%
Lợi nhuận gộp	19.4	18.1	7.1%	119	85.8	38.4%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.02	2148%	0.77	1.59	-51.4%
Chi phí TC	1.63	0.80	104%	8.13	3.67	122%
Chi phí lãi vay	1.63	0.80	104%	8.12	3.62	124%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.09	4.54	12.2%	33.5	20.4	64.0%
Chi phí QLDN	13.5	8.52	58.1%	55.9	47.2	18.4%
LN thuần từ HĐKD	-0.35	4.29	-108%	22.0	16.1	36.6%
Lợi nhuận khác	0.08	0.16	-49.2%	0.15	0.12	20.0%
LN trước thuế	-0.27	4.45	-106%	22.1	16.2	36.5%
Lợi nhuận sau thuế	-0.66	3.42	-119%	17.1	12.7	34.7%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.66	3.42	-119%	17.1	12.7	34.7%

(Nguồn: fireant.vn)

